

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 05 năm 2023
“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh – Ông Phan Văn Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:133/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2023, về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐST- HNGĐ ngày 12/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:26/2023/QĐ-HPT ngày 28/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/12/1996.

Trú tại: xóm T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 06/5/2001.

Trú tại: xóm Y, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H cưới nhau vào tháng 7/2019, trước khi cưới anh, chị có quá trình tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 10/7/2019. Vợ chồng sống đến tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, trong cuộc sống

chung có nhiều xung đột cự cãi. Mâu thuẫn xảy ra ngày càng sâu sắc hơn vợ chồng mất tình cảm. Sau khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã tự hòa giải, gia đình hai bên đã góp ý động viên, nhưng vẫn không thể duy trì hôn nhân, nên chị H về bên ngoại ở xã Đ, huyện Y đã sống ly thân đối với anh T từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Anh T xác định hôn nhân giữa anh và chị H đã hoàn toàn đổ vỡ, anh T đề nghị giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung.
- Về quan hệ tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H, Tòa án đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu chị có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng chị không hợp tác, cố tình vắng mặt, tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp g thì về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H cơ bản đúng như nguyên đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An, bị đơn có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng bị đơn Nguyễn Thị H không chấp hành, không hợp tác. Do đó Tòa án đã lập biên bản theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H.

[2]Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân

giữa anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Anh T, chị H tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 50 ngày 10/7/2019 nên xác định hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa anh T, chị H tan rã, đổ vỡ là do quá trình sống chung vợ chồng không tìm được tiếng nói, lối đi chung hôn nhân, đã có những lời nói, xử sự không đúng mực với nhau trong quá trình sống chung. Chị H xác định hôn nhân đã đổ vỡ nên anh chị đã chủ động sống ly thân cắt đứt các mối quan hệ đối với nhau kể từ tháng 7 đầu năm 2022. Kể từ ngày sống ly thân cho đến nay các bên không có ý thức hòa giải nới lỏng hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa anh T, chị H đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm, mục đích hôn nhân giữa các bên không còn. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ con chung: anh T, chị H không có con chung, nên miễn xét
 - Về quan hệ tài sản: anh Nguyễn Văn T không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.
 - Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.
- Vì các lẽ trên.*

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.
2. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Anh Nguyễn Văn T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn sơ thẩm anh T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0000694 ngày 14/3/2023, Anh T đã nộp đủ án phí

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Đ, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã Đ(Nơi ĐKKH)
- UBND xã (Nơi các đs cư trú)

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc